

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Duy N, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 238 đường Trần Ngọc L, Tổ 6, Khu phố 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 238 đường Trần Ngọc L, Tổ 6, Khu phố 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Duy N và bà Nguyễn Thị Mỹ K chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01, ngày 19 tháng 03 năm 2001, tại UBND xã (nay là phường) Đ, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng khoảng tháng 01 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn hạnh phúc. Ông N và bà K xác định tình

cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do ông N và bà K đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Hoàng Duy N và bà Nguyễn Thị Mỹ K có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/11/2001 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01/01/2011. Ông N và bà K thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01/01/2011 cho ông Nguyễn Hoàng Duy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Còn con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/11/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận của ông N, bà K phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Duy N, bà Nguyễn Thị Mỹ K mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Duy N và bà Nguyễn Thị Mỹ K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01/01/2011 cho ông Nguyễn Hoàng Duy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/11/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Duy N nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Nguyễn Thị Mỹ K nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002228 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một;
- UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
(GCN KH số 09, quyển số 01, ngày 19/03/2001);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nga